

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Minh Chiến

2/ Ông Hồ Xuân Dũng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A: Ông Phạm Công Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Đặng Văn T - Sinh năm 1976 tại huyện P, tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Đặng T1 (sinh năm 1945) và bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1946); vợ: Huỳnh Thị Bích V (đã ly hôn), con: có 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: không, tiền án: Ngày 07/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử phúc thẩm, tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm tù, về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo trốn không chấp hành án. Ngày 26/5/2017, bị cáo bị bắt đi chấp hành án theo Quyết định truy nã và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Hồ Thị H, sinh năm 1968 (chết)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B

Người đại diện hợp pháp của người bị hại được cử đại diện: Ông Bùi Sỹ H2 (sinh năm 1964); nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B (vắng mặt)

*** Bị đơn dân sự:** Chị Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện M, tỉnh Q

Người được ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Kim C (sinh năm 1976); nơi cư trú: Tổ 8, khu vực 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/4/2017, Đặng Văn T có Giấy phép lái xe ô tô hạng E điều khiển xe khách biển kiểm soát 76B-001.09 đi hướng từ thành phố Q, tỉnh B ra tỉnh

Q (hướng Nam-Bắc). Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến đường P chạy ở làn đường thứ nhất (đường được chia thành 03 làn đường, tính từ giải phân cách cứng ở giữa sang lề đường bên phải) thuộc khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh B với tốc độ 50km/h và điều khiển xe sang làn đường thứ hai vượt qua bên phải xe ô tô đầu kéo đang chạy phía trước cùng chiều, cùng làn đường. Cùng lúc này, T phát hiện phía trước cùng chiều, cùng làn đường cách xe ô tô của T khoảng 11m có xe mô tô biển kiểm soát 77G1-462.24 do chị Hồ Thị H đang điều khiển. T điều khiển xe ô tô vượt qua bên trái với xe mô tô 77G1-462.24, nhưng đã để phần cửa lên xuống bên phụ của xe ô tô khách va chạm vào người chị H và xe mô tô do chị H điều khiển làm chị H và xe mô tô ngã xuống đường, bánh lốp sau của xe ô tô khách 76B-001.09 cán qua người của chị H, làm chị H chết tại chỗ.

Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra có sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 34/QĐ – KSĐT ngày 08/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 18-24 tháng tù

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Theo biên bản khám nghiệm tử thi lập ngày 29/4/2017 thì tử thi chị Hồ Thị H với các dấu vết, tổn thương như: Toàn thân dính nhiều máu; dập nát toàn bộ hộp sọ; dập nát toàn bộ ngực, cổ trái; gãy xương cánh tay, cẳng tay trái và tại Kết luận giám định số: 138/2017/PY-TT ngày 09/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh B, xác định nguyên nhân chị H chết là do “chấn thương dập nát toàn bộ hộp sọ, ngực”. Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T thừa nhận các dấu vết, tổn thương trên cơ thể làm chị H chết trong vụ tai nạn giao thông xảy ra vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 29/4/2017 tại khu vực T, phường N, thị xã A là do bị cáo điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 76B-001.09 vượt qua mô tô do chị Hồ Thị H điều khiển chạy phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn, đã để phần cửa lên xuống bên phụ xe ô tô khách va vào người và xe mô tô chị H, làm chị H cùng xe mô tô ngã xuống đường, bánh lốp sau xe ô tô khách cán qua người chị H, làm chị H chết tại chỗ.

Xét hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo khoản 1 và khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ quy định: “Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn; Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe, nhưng ý thức tham gia giao thông kém. Lẽ ra, sau khi bị

cáo đã cho xe vượt qua xe ô tô tải đầu kéo và muốn tiếp tục vượt qua xe mô tô do chị H điều khiển chạy phía trước, bị cáo phải có tín hiệu đèn, còi xin vượt. Thế nhưng, bị cáo đã chủ quan điều khiển cho xe ô tô 76B-001.09 vượt xe mô tô của chị H khi chưa có tín hiệu đèn, còi xin vượt và xe mô tô của chị H cũng chưa có dấu hiệu né tránh về bên phải, nên đã để xe ô tô khách va vào người và xe mô tô, gây ra vụ tai nạn giao thông, làm chị H chết. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo là phù hợp với các dấu vết để lại hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn T là nghiêm trọng, đã cướp đi sinh mạng của một người, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hiện Việt Nam là một trong những quốc gia có tỉ lệ người chết do tai nạn giao thông đường bộ rất cao và theo thống kê gần đây của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia, trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông, thì 5% do phương tiện, 15% do hạ tầng, còn lại là do “ý thức tham gia giao thông”. Vì vậy, để trừng trị, giáo dục đối với bị cáo đồng thời nâng cao ý thức tham gia giao thông cho mọi người, cần phán quyết bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với nhân thân, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo T có 01 tiền án về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” ngày 07/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 01 (một) năm tù. Bị cáo trốn không chấp hành án và trong thời gian truy nã, bị cáo lại phạm tội mới. Tuy nhiên, tội phạm mà bị cáo thực hiện lần này là tội phạm nghiêm trọng do vô ý, nên không được coi là tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử chỉ xem xét đánh giá về nhân thân của bị cáo.

Bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện cùng chủ phương tiện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự đã thỏa thuận giải quyết xong. Đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu gì khác, nên miễn xét

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 15 (mười lăm) tháng tù;

Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt bị cáo Đặng Văn T phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Bản án số: 403/2012/HSPT ngày 07/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù tại Bản án này. Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự đã thỏa thuận giải quyết xong. Đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu gì khác, nên miễn xét

* Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

* Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000đ

* Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa, nếu không đồng ý một phần hoặc toàn bộ bản án có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị đơn dân sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B
- VKSNDTX. A
- Chi cục THA
- Công an TX. A
- Sở Tư pháp
- Bị cáo
- Cá đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Hà